



LƯU LẠC

A TRAVERS LE MONDE
(variétés)

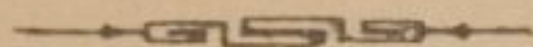
160 Indoch
Pièce 1287

Tủ-sách ĐƯỜNG SÁNG

DÉPOT D'IMPRIMEUR



LƯU LẠC



Chớ Lầm
Hiểu Lầm
Bỏ đước
Ba anh em,
 họ kiến
Con Chim
 Khuyên Xanh
Nàng Thơm
Lý Thiên
 Hương
Khao khát
 vô cùng
Yên lòng
Sứ Thần của
 muôn loài
Mục-dịch của
 đời tôi
Báo thù ?

IMPRIMATUR

E. SOULLARD

PROV. AP.

SUP. MIS.

Saigon, le 13 Octobre 1947

PERMIS D'IMPRIMER

N° 197

du 9-10-47

CHỚ' LẦM...

Lầm lạc là một tai hoạ !

LẦM ĐƯỜNG !...

Lăn quăn trong rừng rậm là nguy hiểm, là bị thú dữ
xả thịt !

LẦM ĐƯỜNG !...

Như con thuyền bạt gió ngoài khơi, sẽ chìm đắm !

LẠC LỐI ! ..

Thời chẳng đi đến nơi về đến chốn, là bơ vơ dọc
dàng !

...

LẦM LẠC

Về Chân Lý phải tin,
về Một Chúa thật phải kính thờ,
về sự Lành phải thật hành,
về Quê Hương Đời Đời phải tìm ra
hầu trở về cùng Cha rất nhân từ hằng chờ đợi ta.

LẦM LẠC

về Thiên chức của ta,
về Tôn Giáo phải theo,

Đây là những lầm lạc có dính liú đến cuộc sống đời
sau của chúng ta.

...

Thận trọng ! Chớ Lầm !

Là lời tôi chúc nguyện cho Bạn Độc Giả và cho tất cả
mọi người đội bên lương giáo...

T. H.



HIẾU LÂM

Một buổi cơm chiều.

Xung quanh bàn ăn, ông Hội-dồng Minh, bà Hội đồng, và cậu Minh Tâm đang dùng bữa. Ngọn đèn điện giữa trần nhà chiếu tỏ một ánh sáng dịu dịu, đủ soi rõ mấy gương mặt buồn tẻ của cả gia đình... một gia đình hiếm hoi !

« Không dặng ! — Ông hội đồng nói : Ba má nuôi con bấy lâu .. Bây giờ con bỏ ba má sao ?... Con vô nhà trường La-tinh làm gì ? »

Bà Hội-dồng thêm : « Nhà cửa ai săn sóc ? Ruộng nương mai sau, lúc Ba Má già cả ai lo ? » — Không, mình a ! — Ông Hội đồng nói với vợ — nó muốn đi đâu thì đi chứ tôi quyết không cho nó lọt vào nhà trường La Tinh. »

Minh-Tâm nãy giờ làm thinh... Vì cậu mà nãy ra cuộc xung đột ấy... Ăn mau cậu bước sang phòng tư.

Lăn qua lăn lại trên giường, cậu nghe mấy tiếng cãi cọ của hai ông bà Hội-dồng. Một tiếng này hay lập đi lập lại : Không... không dặng !

Cậu nhớ lại cái ước vọng cao thượng mình... Học Trường Công-Giáo, nhờ lời giáo huấn E-Vang, cậu hiểu biết bạc vàng là bụi tro... Cậu nghe nói về ơn cao-trọng, làm tông đồ Chúa trong các hàng đạo đức. Cậu ước ao ngày kia lên bàn thờ tế lễ Mi-Sa.

Cậu biết cha mẹ cưng... xin gì dặng nấy... Nhiều phen cậu xin vào nhà trường. Cậu hết lời phân trần cùng mẹ cha. Lần nào cậu cũng nghe câu trả lời đinh sắt này : « Không ! » Xin Ba ! Ba hăm hăm giận ! Xin Má ! Má khóc năn nỉ ở lại !

Minh-Tâm thêm thiếp rần ngủ, với một khối óc nặng trĩu mấy ý-tưởng buồn sâu khổ ban chiều

Một đêm dai dẳng dẳng... Minh-Tâm đã trắng trọc trên giường. Anh sáng buổi mai lọt qua khe phòng Minh-Tâm bước ra phòng, thấy mẹ đứng trước cửa.

Nhìn gương mặt ưu sầu của Mẹ, cậu gạn hỏi : « Má ngủ dặng không Má ? »

Bà Hội đồng lắc đầu không trả lời. Minh-Tâm hỏi thêm.

« Chắc Má đau khổ vì con lắm. »

Bà Hội đồng ứa khóc.

« Con bỏ Má... Con muốn Má chết sớm... Má sẽ chết vì con... Ồi con tôi bạc ngãi thế này.

Đoạn bà ôm siết con vào lòng. Cậu Minh-Tâm, một thanh niên hùng dũng đã dặng ơn kêu gọi. Một tông đồ Chúa phải lui thoái vì tình mâu tử. Cậu phải rầy ơn kêu gọi, Cậu không muốn vào nhà trường nữa. Cậu hết mong làm Thầy Cả.

Bà Hội đồng vui mừng thay ! Bà đã chiếm lại dặng con bà !...

Cậu Minh-Tâm sẽ không làm Thầy Cả ! Biết bao lẽ Misa, đáng lẽ cậu phải dâng cho Chúa phải bỏ trôi. Vì ai ?... Biết bao linh hồn nhờ cậu thăng bước trên đàng nhân đức, chắc phải sa ngã trong vòng tội lỗi ! Vì ai ?

Linh hồn cậu Tâm ! Chúa đã dành để một phần thưởng riêng Linh hồn ấy ra sao ?

Tự trường lại, ông Hội đồng đem con ra Lycée, ông sợ ở Trường Công-Giáo thêm nhiệm vào óc con ông những ý tưởng tu hành làm khổ khắc gia đình ông...

Cậu Minh-Tâm sẽ học trọn ban tú tài. Cậu sẽ sang Pháp lấy môn khoa luật. Cậu sẽ trở về nên một trạng sư trứ danh, Cậu sẽ đăng một chức nghiệp sang trọng « Đốc-phủ » hay « Hội đồng quản hạt »

Minh-Tâm từ khi xin Cha xin Má đi trường La-tinh chẳng dặng, lòng dạ chẳng còn nuôi ý tưởng gì cao thượng nữa, nên tâm hồn cậu hóa như lò lửa không than hồng.

Cậu trở nên như chim gãy cánh mong chi vùng vẫy trên trời xanh, hưởng thú của vũ trụ mệnh mông bát ngát nữa.

Cậu đã chán nản về đạo đức, linh hồn nguội lạnh, lại thêm sống giữa chúng bạn trác nết, thêm gương xấu hằng ngày dưới mắt, tai chỉ nghe những câu chuyện mà xưa nay cậu đâu có dịp nghe

Ấy bao nhiêu cơ hội độc hiểm nó gợi trong lòng trí cậu bao nhiêu ác tính. Lòng cậu còn nồng nàn đòi yêu đòi mến. Cậu đã chẳng được mến trời, yêu sự sống đời đời... theo lòng ao ước.

Cậu trở theo đường khác.

Rồi cậu sa ngã chìm đắm trong biển, ai sẽ quên hết nghĩa vụ, quên bài vở, bỏ học hành, cậu quên cả danh giá, tiền bạc chảy như nước trong tay cậu. Cậu mua hạnh phúc thế gian.

Ông bà Hội đồng bắt đầu áy náy hối hận nhưng đã muộn rồi... đưa con khi xưa xinh đẹp, hình dung tráng kiện, đôi mắt sáng quắc như sao, trán lộ ra một vẻ oanh liệt tao nhã...

Nay Minh-Tâm chỉ còn là cái bóng mù mờ của chàng thanh niên hùng dũng thuở xưa...

...

Ba năm sau, cậu về nhà giữa tháng học cậu đòi cưới một con đào hát

Ông bà Hội đồng nhất định không thuận. Ông Hội đồng lại quá nóng giận buông lời này : « Tao từ mày... nếu còn theo con đó nữa. »

Minh-Tâm sầm mặt lại bỏ đi ra...

...

Một buổi sáng tung bừng.

Dưới bầu trời trong trắng ban mai, chim hoàng anh nỉ non than khúc Nam ai tựa gần cửa sổ phòng Minh-Tâm.

Trái hẳn thói quen, cửa đóng kín mít. Hai ông bà đợi con thức dậy tám giờ... tám giờ rưỡi... chín giờ... Minh-Tâm còn ngủ...

Lơ sợ..., ông Hội đồng Minh xô cửa bước vô phòng, một cảnh tượng thảm khốc ử ê...

Minh-Tâm nằm dọc đuôi cứng đờ trên giường... Mắt trợn trắng... Mặt xanh ngắt... Miệng há hốc... Hai tay nắm chặt.

Nhìn lên bàn. Ông Hội đồng Minh thấy nửa chai giấm cùng hộp á-phiện. Bà Hội đồng đã hiểu... Bà khóc ngắt lên... Ông Hội đồng mở mạnh giấy xếp làm tư trên bàn, thấy mấy hàng chữ :

Thưa Ba, Má,

« Hơn ba năm nay, Ba Má không nhậm lời con. Ba
« Má không muốn cho con vào trường La-tinh... Bây giờ
« Ba Má lại muốn ngăn cản trong việc tình duyên của con...
« Thôi thà chết còn hơn ! Đời con cay đắng quá...
« Ba Má ở lại bình an. »

Con bất hiếu

Minh Tâm

...

Qua ngày sau một quan tài từ từ ra cửa Minh-Tâm
biệt thự.

Đám tang cậu Minh-Tâm...

Một đám tang không đèn đuốc, không cha thầy.

Theo sau chỉ một vài bạn thân và hai ông bà Hội
đồng bất hạnh.

...

Buổi cơm chiều...

Xung quanh bàn ăn, ông Hội đồng Minh, Bà Hội đồng
đang dùng bữa... Ngọn đèn điện giữa trần nhà chiếu toả
một ánh sáng dịu dịu... đủ soi gương mặt vò vồ thắm
sầu của hai cha mẹ.. « đã hiểu lắm... »

Hiệp-Sĩ



BỒ ĐUỘC

Làm tròn phận sự mình trong mọi cơ hội, ấy là thật trọn lành, can đảm.

...

Chuỗi Môi-khôi là phương linh nghiệm cứu linh hồn ta.

...

Chuỗi hạt là khẩu súng liên thanh ta có thể bỏ túi được.

...

Vì ta là con Chúa, vì hồn xác ta là Đền thánh Chúa ngự, nên Người sai Thiên Thần là tôi tá hằng châu chực người đến cùng ta mà hộ thủ ta luôn.

...

Việc dữ dè nén tội nhân.

Cái hình phạt đầu tiên là chẳng ai được toà án lương tâm xá tội cho.

(Juvénal)

Khi nào người ta khen ngợi anh ; anh thử xét xem anh đáng khen là bao ! Anh chờ tin lời chứng minh của Người ngoài hơn bằng chứng của lương tâm anh.

(Caton Denys)

...

Những vết thương lương tâm ít khi dặng lành hẳn.

(Publius Syrus)

Nếu kẻ khác tuyên bố việc lành ta đã làm ; công chúng sẽ hoan hô ; nhưng bằng ta nói đến, ta sẽ bị mỉa mai, khinh-miệt.

(*Pline le Jeune*)

Bạn hãy chịu khó vào thấu tâm kẻ khác, và bạn cứ để phép cho họ vào tới trung tim bạn.

(*Sénèque*)

Kẻ thù hung tàn số một của ta là quân nghịch mai-phục trong lòng ta.

Bạn chớ hung hăng bông bột bản cãi đến những vấn đề còn mập mờ... vì lửa nóng giận sẽ mù quáng bạn, chẳng xét ra Chân-Lý đâu !

(*Calon Denys*)

Khuyên bảo kẻ khác, mà chẳng nghĩ đến mình là một cử chỉ điên-cuồng vậy.

(*Phèdre*)

Nói người chẳng nghĩ đến thân !

Thiếu gì người lấy lời khôn, răn kẻ khác, nhưng ít ai biết thi hành lời mình khuyên.

(*Publius*)

Mẹ nuôi dưỡng đứa con, nó chẳng biết ân nhân của nó là ai ? Chẳng hé miệng nói ra điều gì nó thiếu ; mẹ phải đoán ra sự gì con cần, vật gì con thích ; thâu đêm suốt ngày mẹ lao tâm lao lực vì con nhưng chẳng đòi công... mẹ cũng không chắc con mình sẽ trả ơn cách nào ! mẹ chỉ biết thương yêu ! nên săn sóc đứa con cho nó sống, cho nó sung sướng vui mừng, ấy là phần thưởng của mẹ.

(*Xénophon*)

BA ANH EM HỌ KIẾN



Một hôm đang nằm một mình trong tổ, kiến mẫu nghe thấy cuộc cãi lộn xi-xào trong dạ.

Đó là mấy đứa con trong bụng đang đánh cuộc với nhau về ngày giờ tốt chúng nó sẽ được ra chạy thi ngoài đời.

Kiến mẫu phì cười một lúc biết ngay là các con mình không muốn ở lâu trong bụng.

Thế là hôm sau kiến mẫu đã thả ra đời ba con kiến gió ngoan ngoãn.

Con đầu mới ra đời đã có một nụ cười liên miên không bờ bến. Mẹ nó gọi là Tiên Kiến vì chắc đời nó no ấm sung sướng như một vị tiên.

Đứa thứ hai thì tự tay đập vỡ trứng lấy một lỗ vòng tròn rất đẹp để chui ra cho dễ dàng : mẹ nó gọi là Sáng Kiến.

Còn con thứ ba ra sau hai anh mà ngay lúc từ già bào thai mẹ đã kêu dinh đòi quyền anh cả. Mẹ nó hứa cho nó cái tên Ý Kiến sau đổi là Thành Kiến vì nó cứ nằng nặc bảo là trong bụng mẹ nó ngồi cao hơn hai em, nên mới phải nhường chỗ cho chúng ra trước.

Tiên Kiến lúc nào cũng vui vẻ trông đời bằng con mắt hơi lác nhưng rất lạc quan, nó hay có những cơn sững sốt vật, nên có lúc đang ăn nó ngừng ngay lại, vỗ tay và hô lên rằng : « ăn xong nó sẽ no » hay là : « đi tìm mồi thế nào cũng thấy. »

Sáng Kiến hay nói mơ. Trong bụng nó sùng sục những ý tưởng buồn cười nên đêm đến là nó lại toang toác nói ra như cái mõ.

Sự sung sướng của nó là nhắm mắt lại rồi vội vàng nghĩ mình đang đi trong châu mật. Điều ước của nó là được lọt vào một tử bánh.

Sáng kiến hay tò mò đi chơi một mình nên lắm khi nhờ nó mà Thành Kiến Tổ có nhiều dịp làm giàu vì mỗi ăn các cái.

Còn Thành Kiến là một tay mềm mại hơn người. Lưỡi nó dài và dẻo không ai bì kịp. Nhưng nó là một thằng lưỡi rất lành nghề. Nó nhiều mưu kế nhưng công việc nào cũng dở dang, mà hễ ai mắng nó là nó nhắm khít mắt lại rồi cố tưởng tượng là nó đang đi dạo vui vẻ trong cảnh tiên vì thế mà bệnh lưỡi nó khó chữa lắm.

Cả ba điều thông minh có đủ. Kể trong làng Kiến cũng là ba bậc công khanh tuần tú, tài trí hơn người và có lẽ lại còn thêm võ nghệ cao cường với những mảnh khỏe lợi hại.

Mắc một điều là cả ba đứa chỉ hay cãi lộn luôn luôn. Hễ Sáng Kiến nghĩ ra một kế nào hay là Thành Kiến lại bêu môi mắng em bảo nó ngông cuồng huyền hoặc.

Còn anh chàng Tiên Kiến chỉ thích nghe bai em cãi lộn để đoán trước đứa nào thua và khuyên khích chúng cãi nhau cho có khoa học.

Cái nạn bất đồng ý của ba anh em ăn thông vào mọi phương diện : mỗi đứa nghĩ một kiểu và hay đi mỗi đứa một ngã cũng như ngủ một giường chúng nó mỗi đứa quay một phía.

Một con cá cuống chán đời và cũng là một nhà triết học thâm uyên, một hôm từ giã ao làng du chơi sơn thủy, gặp ba anh nhà kiến đang đi mò ở gốc một cây táo, bèn đến, giữ cả ba đứa lại rồi xem tướng cho cả ba mà nói rằng :

« Đời chúng bay còn nhiều gian truân lận lội hơn cả đời vịt, nhưng vì tình đoàn thể mà ba anh em sẽ gặp vận giàu sang »

Sơn - Đông





CON CHIM KHUYÊN XANH

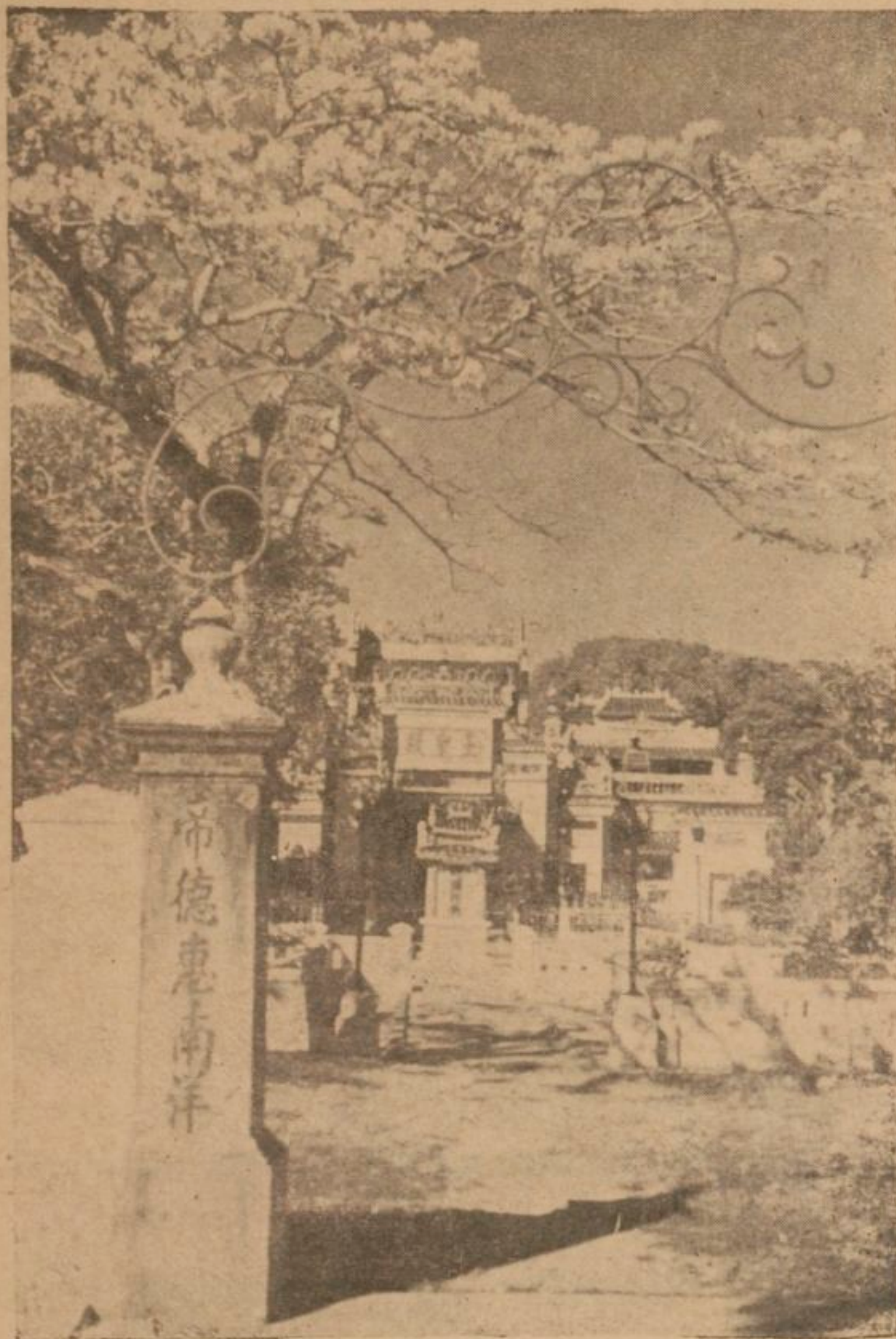
- I. — Ai đi trên đường thiên lý sương sa mù (2 lần)
Nên mang đôi Cung (1) với túi tên đồng (2 lần)
Để sẵn mưa gió trời đông.
- II. — Đi xa nên tìm bên suối trong lâm tuyền (2 lần)
Con chim Khuyên Xanh (1) tiếng hát rất thanh (2 lần)
Đậu trên mây trắng trời xanh.
- III. — Giương cung lên trời ai bắn lên mây ngàn (2 lần)
Bao nhiêu mưa Rơi (1) xuống suối giang tuyền (2 lần)
Thành cơn mưa gió vành khuyên.

L. T.

(Hát theo điệu : *Il était un petit navire*)

(1) Lập lại hai lần.

NÀNG THO'M



Nàng Thơm sinh ra trong mùa hoa nở. Những cụ già bế ẵm nàng đều khen cô bé đẹp dịu dàng và hứa hẹn cho cô một cuộc đời may mắn.

Nàng Thơm thuở bé thích xem mưa, thích hoa, thích hát, thích vẽ và thích ngồi một mình để nghĩ, một sự ôn tồn trong trẻo phẳng phất trên mặt nàng, trong bộ điệu đi đứng, cách nằm, cách ngồi, trong những lúc cong ba ngón tay toan bắt bướm bướm đại dột như nàng, trong những nét vung về khi vẽ, giọng hát thanh chưa đúng nhịp và cả trong những cơn giận dữ nhỏ đáng yêu như một nụ cười buồn.

Nàng hay lo đênh khi nói chuyện mà chẳng trả lời những câu người khác hỏi. Chỉ thích ngược mắt nhìn lên cao, mặc cho người ta thúc giục. Đáng yêu nhất trong những lúc nàng đùa vô cố để đôi môi ướm đắm những vui mừng. Nhất là vào tuần tháng bảy, hề thấy trời mưa phún là nàng bối rối, bỏ ghế đang ngồi để đi nhìn mưa với hai mắt bắn khoăn, như thương ông trời khóc mãi không ai dỗ.

Ai không nhớ những lúc nàng Thơm then thường chạy trốn khi thấy người nào trông nàng ngồi một mình đang ôm chiếc gối để du và thỉnh thoảng lên lời dạy bảo nó như một người mẹ nhỏ.

Đó là một trinh nữ không chồng vội yêu đưa con mong ước để bù lại cho lòng mình chút tình mẫu tử sẽ thiếu về sau.

Nàng Thơm là một cô gái ngoan khác thường và con mắt nàng nhìn hiền nhiên trong sạch hơn các con mắt khác.

Ai cũng yêu đôi con mắt thích ngó lên trời những lúc có sao rất nhiều nhấp nháy then hay là có trăng trắng nõn như cái bánh trung thu không ăn được.

Người ta bảo nàng có một tiên kiến lạ lùng về đời nàng, nên từ bé đã sinh ra tính ít cười.

Chẳng ai dạy nàng suy nghĩ nhưng nàng cũng biết cách dựa ghế, ngồi nghiêng đầu để nghe những giờ yên lặng chạy.

...

Một lần đi xe lửa lên mạn ngược, vào một xứ nhiều núi cao, nàng Thơm nhìn đắm đắm vào những rừng xanh đầy cây trăm tuổi. Rồi tự nhiên nàng nhắm mắt lại để theo trí vào chơi rừng, mãi một hồi thật dài như con bướm bướm nhỏ muốn thênh thang bay vào rừng sâu núi hiem.

Mẹ nàng tưởng nàng ngủ, có đánh thức giậy thì nàng vội bẽn lẽn chẳng thừa trình lời gì. Rồi mắt huyền của cô bé nhỏ cứ thích nhìn vào cảnh vật, vẻ mặt buồn ngủi như thêm thường sống lâu với những loài to tướng là núi non rừng rú.

Loài to tướng của nàng Thơm là những dãy đá dài vô tri giác, trời dựng nên trơ trơ nằm sống mấy mươi đời, từ trước khi nàng biệt tâm tích trong trí nhớ của loài người.

...

Xe lửa dẫn cha mẹ nàng dời lên một châu phủ đường ngược được vài năm, đủ thì giờ để quen biết những rừng thiêng nước độc và sống những giờ đơn lẻ làm chặt thêm tình gắn bó giữa xã hội với người, lại dẫn cha mẹ nàng về với thị thành đường xuôi.

Cả một tuổi thơ không bè bạn, đã đi ẩn trên miền sơn cước, chẳng để ở đâu một nhớ thương lâu dài cả.

Đến cô giáo dạy nàng cũng chỉ nhớ mang máng một cô bé ngoan ngùy, lười học và ít nói, tuy rất thông minh đã một lần khóc thầm trong lớp học và đã bị chị em chế riếu. Chỉ còn một người bạn, nàng Thơm yêu nhất sau cha mẹ, là một u già, có hai con chết cả hai và có chồng, chồng lại bỏ.

Với u già hay tủi thân đó, nàng Thơm được một người mua quà bánh suốt ngày, và thêm một « mẹ nuôi » hay tránh cho nhiều lần phải mắng.

...

Nhanh chóng như bốn mùa thay đổi, nàng Thơm mua phải số kiếp không dài.

Chín năm đã vội qua lại đến mùa hoa đào nở. Nàng Thơm một hôm mắc bệnh « Đa sầu. »

Cả ngày đôi mắt chỉ ứa chìm đắm vào những đau đau như một con cừu đang trông thấy người ta giết những con cừu khác.

Nàng không muốn ăn không ứa uống thuốc, mà chỉ thích ứa rữa trên cái giường cõn con phủ vải trắng nõn.

Một con chim nó ghét mưa xuân kêu bên cửa sổ buồng nàng :

Nàng Thơm ạ ! Nàng Thơm ạ !

Đời hoa xuân ! Đời hoa xuân !

Giá nó bảo : Trận mưa xuân... thì nàng chả cần buồn làm gì. Nhưng nó lại nói : Đời hoa xuân... nên chắc nó có ám chỉ cái gì dính dáng đến nàng. Vì thế nàng Thơm lại càng lo nghĩ.

Cả gia đình chăm nom nàng cũng đều lo lắng chữa bệnh sốt là vì không lấy gì làm nặng. Nhưng chẳng ai biết những thứ vi trùng sẽ giết chết nàng là thứ chi.

Nó là « vi trùng chết trẻ » mà khoa học chưa biết nghiên cứu đường nào !

Cả một bộ tóc mượt đen đã rũ liệt trên chiếc gối trắng. Cả hai tay đã lo buồn nắm lấy bộ ngực hay thở dài.

Thỉnh thoảng linh hồn nàng lại muốn bợn chút trần ai, nên tay lại ôm ấp vài thứ đồ chơi để cạnh giường hay nắm chặt lấy tay người nào đến thăm nàng.

Rồi một buổi sáng đẹp hơn những sáng xuân vương mưa vương nắng, chỉ những giọt sương trong mới được đọng trên lá, trước khi gió bắt rơi lã chã như nước mắt của loài người, mặt trời vừa mọc, nàng Thơm đi biệt cõi trần.

Đứa « con vương vãi » nàng đỡ đầu nàng tự mấy mươi đêm bị làn tóc che cả câu thêu : « Mộng đẹp. »

Xa những kinh thành nhộn nhịp của người đời, tiên cô lại về chốn thiên cung, sau chín năm lưu lạc dưới trần.

Phảng phất theo sau nàng chỉ còn chút hương thanh tịnh của đời hoa bị ngắt sớm.

À, người ta còn nhớ lúc đôi mắt hạt châu của nàng Thơm nhắm lại đã thấm vài giọt lụy cuối cùng, nhỏ như nỗi buồn của trẻ thơ, chỉ đủ ướt mấy lông mi nhưng cũng đủ tả thứ hận không lời của những lòng chưa trối được chi cho trần thế.

Hàm Long

Lời bàn :

SỐNG THIÊNG LIÊNG

Câu chuyện nàng Thơm của Hàm Long vừa thuật, thăm đăm quá !

Đứa trẻ mới chín tuổi, lăn ra chết, để lại một mối thương tiếc xót xa trong lòng mẹ cha.

Cái đời ngắn ngủi tả ra trong chuyện này, có bề lạnh lẽo, u ám làm sao !... vì nó thiếu một lực năng thiêng liêng làm cho đời sống của mọi người nên quý trọng.

Cái lực năng thiêng liêng ấy là Ôn Thánh, là Đức Tin là một nền đạo đức chính Thật, nâng ta lên bậc trời tinh tự nhiên nên Con Thiên Chúa.

...

Nếu nàng Thơm chịu Phép Rửa Tội linh hồn nàng đã sạch tội Tổ Tông truyền, được sống trong ơn nghĩa Chúa : cuộc sống tuy thắm thoát song rất trọng vọng, vì « sống trong ơn nghĩa Chúa là sống thật đời đời. »



LÝ THIÊN HU'ÔNG

(Sử tích hoa thên lý)

Dưới một giăng liêu mọc bên bờ sông Vị có một nấm mồ con, cỏ mọc xanh um, cạnh những khóm hoa yếu ớt. Đó là mồ một tiên cô đời xưa gãy cánh xuống trần rồi chết chôn ở đây.

Ai còn biết thực tên nàng là chi và cái thuở nào nào, nàng ở đâu lại, đến nỗi chết, rồi bị chôn vùi ở cảnh trần gian hẻo lánh này. Nhưng những người làng Thị bên bờ sông kể chuyện lại rằng : Có lẽ nàng là Lý Thiên Hương, em gái Lý Chiêu Hoàng, đã bị giết bởi tay Trần thủ Độ. Kẻ hung thần trong thủ đoạn tàn ác đã cắt đứt thủ cấp nàng để chôn riêng trong một chốn xa vùi, còn thi hài nàng thì đem vùi ở cạnh đồng làng Thị.

Đáng thương thay cho linh hồn cô công chúa đẹp nhà Lý, đã chết oan từ thuở chưa chồng, thi hài lại còn bị chia làm đôi đoạn.

Bởi thế cho nên hồn Lý Thiên Hương phải kêu oan cho đến tận trời để cầu một ngày thi hài hoàn thủ cấp.

Song trời thì ở trên cao, mà nàng thì bị vùi ở dưới ba tấc đất, liệu tiếng kêu của nàng trời xanh có nghe thấu được ?

Khổ nhất là người đời Lý hay quên. Rồi chẳng bao lâu mà tên nàng công chúa sẽ cũng bị xóa nhòa trong trí nhớ của người đời. Mà có khi làm ma trên bãi đồng làng Thị, chưa chắc đã có kẻ thiện lương nào cho hồn nàng tí cơm tí cháo.

Nàng đến than thân cùng tổ tiên nhà Lý. Những vị tiên nhân buồn bã bảo nàng rằng : Bởi tội ông cha nên con chết oan sớm kiếp. Trước khi con trọn đạo lại thành một tiên hoa dưới thế, Lý Thiên Hương con hồi, linh hồn con còn phải trải mọi nỗi gian truân. Nhưng con chớ nên nản lòng ; con sẽ bởi giàn hoa mà hoàn kiếp.

...

Từ đó trở đi hồn Lý thiên Hương tìm lối lại lên đời, để nhập vào hoa cho mau thoát khổ... Xuân sang, vào thượng tuần tháng hai, mưa rơi tầm tã trên bãi đồng làng Thị. Mả Lý thiên Hương bỗng mọc một thứ cỏ xanh um, ai trông cũng phải quyến luyến.

Nhưng bên phương đông làng, một viên phó lý có đôi trâu trông rất dữ tợn. Ngày ngày đôi trâu đó thường lồng lộn trong chuồng chỉ đòi ra đồng ăn hại. Bao nhiêu cỏ non ở đồng làng đã bị chúng ăn trơ trụi cho đến rễ, không còn đến một lá con để kêu ca cùng gió thoảng.

Chiều một ngày đói nhất, đôi trâu vừa được xồng ra đã chạy miệt tìm đồng cỏ xanh um, rồi chẳng mấy chốc cỏ Lý thiên Hương non xanh và dậm vị đã bị hai con trâu tham tàn ăn trụi sạch cả.

Hồn cô công chúa nhà Lý phải khóc. Mỗi đêm nước mắt nàng chan hòa trên nắm mộ rồi thấm đến tận đáy lòng sông Vị làm cho bao nhiêu nước đang chảy cũng phải động lòng thương... Thôi còn ai khóc giai bằng người con gái bị oan khổ.

Nàng năn nỉ trời xin vào thân cây, theo nhựa mạnh để lên cao hơn ngọn cỏ. Hồn nàng được nhập vào một cây cỏ thụ.

Cây lấy bóng mát du kê qua đường. đến nấp dưới chân mà nghe chuyện. Cây giương các cánh nhủ những

cánh tay thống thiết kêu van để trời thương đến ; cây kể
lẽ bằng muôn ngàn lưỡi nhỏ là lá xanh, thế mà chẳng ai
buồn nghe lời cây muốn nói.

Không những thế lại còn có mùa lá bỏ cành lá đi,
nhủ người lữ thứ đến chân cây ngồi rồi lại biệt, không
ai săn sóc đến hồn nàng trong cành đồng không hiu
quạnh.

Lý thiên Hương, nàng hỏi..

Hay là trời xanh chưa động lòng thương bằng lời
nguyện ; nàng thử kêu oan bằng tiếng hát ?

Cây gọi chim chiu chít đậu khắp các cành.

Từ sáng đến chiều chúng nó chỉ kêu ca nhầy nhót,
rồi đến tối lại ngủ cả trên cành để hôm sau lại hát như
thế mãi.

Nhưng từ phương nào nào của đất rộng, bỗng có kẻ
đi săn đến phá vui chiều hòa nhạc đó.

Cây lại trả chim cho khắp các phương trời để lại
cành buồn thiu vì thiếu bạn.

Thu đến thu đi, thu lại lại, mỗi lần chỉ cốt để rũ hết
lá ở trên cành, như người cha cay nghiệt cắt hết các đồ
chơi để trừng phạt một đứa trẻ.

Hồn Lý thiên Hương lại khóc. Trong lúc đó, một trận
bão vũ phu đến bẻ gãy hết cành cây rồi sấm sét ngang
tàng cũng đến chém gãy ngay thân cây cổ thụ.

...

Thương thay, cây đã gãy rồi, có ai còn thấy hồn Lý
thiên Hương bay đi đâu thì bảo ? Đã có nhiều ông già bà
cả ngồi lần chuỗi hạt thời giờ trông thấy nàng vụt qua
mất rồi gửi lại rằng : « Ta biệt tăm theo giòng tố... »

Có người lại bảo nàng chỉ còn là một chút hương thơm phảng phất nơi đâu, sao không nhả gió cây bảo nàng chớ nên bay xa cánh đồng làng Thị, vì thủ cấp nàng còn chôn tại đó. Nàng hãy quay lại kéo lạc đường và hãy tìm đến cơ đồ nhà Lý, may đâu chả có lúc phục hưng sắp tới.

Nàng có thành một hương thơm bay phiêu lưu trong khắp mọi vườn, cũng nên tìm cho được một dải hoa vững chãi mà trú ngụ cho yên kiếp ..

Không ai biết rõ hồn nàng đã nấp chỗ nào. Nhưng sau cơn phong ba đó, người ta thấy bay lẩn quất khắp miền làng Thị, một mùi hương đậm thắm không biết từ đâu bay lại.

Cứ sáng sớm tinh sương, ai dạo chơi sân nhà, cũng ngửi thấy thứ hương bí mật đó. Nhiều nhà nghèo khổ, không một cây hoa trong vườn, hàng ngày được thưởng thức mùi hương từ xa bay tới đã vui mừng gọi nó là Hương thiên Lý.

Cho đến một ngày tốt giờ kia, một người đi buôn bán phương xa mang về làng Thị một cây leo có nhiều hoa vàng nhỏ, mọc chum chum từng đàn lũ, mà mùi thơm của nó lại y như thứ hương hàng ngày đến lai láng trên cành cây ngọn cỏ trong làng.

Người ta liền đặt tên cho hoa đó là hoa Thiên Lý.

Từ ngày ấy, không biết nàng Lý thiên Hương có còn kêu ca trời lẫn nào nữa không, vì nghe đâu người buôn bán phương xa đã tìm thấy thủ cấp nàng và đem về chôn trong nấm mồ xanh ở bên bờ sông Vị...

H. L.

LỜI BÀN

H. L. thuật sử tích Lý thiên Hương theo như dân làng Thị tưởng tượng.

Vậy câu chuyện linh hồn Lý thiên Hương kêu ca ta oán, lần hồi nhập vào cỏ xanh, vào thân cây, chan hòa nước mắt vào giòng sông Vị... sau cùng hóa ra hương thơm bay đi với giòng tố...

Bạn H. L. tuy không tin thuyết luân hồi song trong chuyện này bạn nói theo lý thuyết luân hồi cho có thi vị đấy thôi.

Bạn Độc giả cũng biết : thuyết luân hồi dạy linh hồn đổi kiếp nọ sang kiếp kia... xấu tốt tùy theo việc đã làm thuở trước.

Nhiều dân tộc tin thuyết luân hồi như : Ai cập, Ấn Độ Hy Lạp, v.v., và các dân Phương Đông theo Phật Giáo.

Thiên Chúa Giáo dạy : « Linh hồn lìa khỏi xác, chịu phán xét về những việc đã làm khi còn sống. Kẻ lành đăng thưởng trên thiên đàng... kẻ dữ sa hỏa ngục. »

Vậy Phép công bằng Chúa sẽ định số phận đời sau của mọi người trong chúng ta.

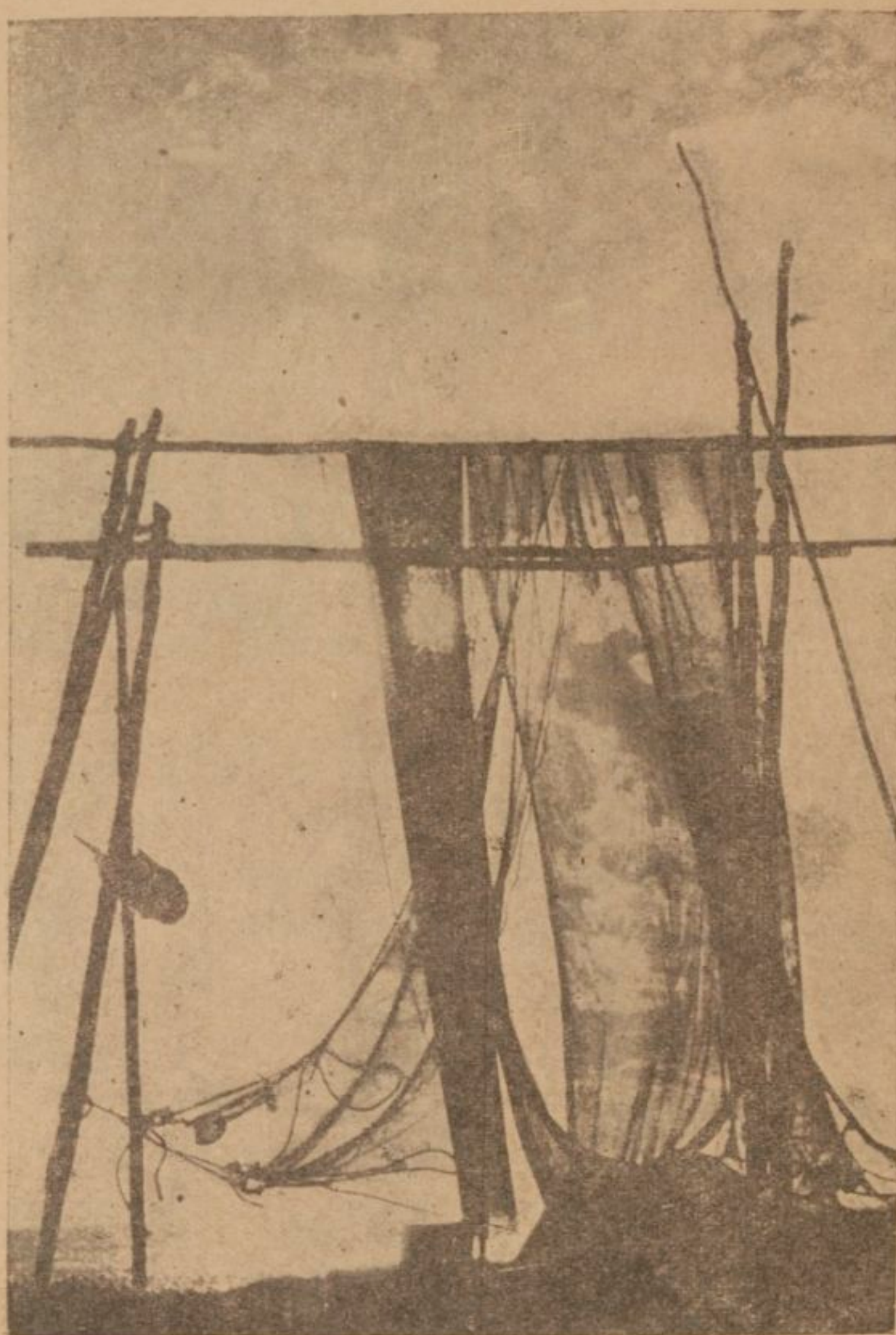
Linh hồn chẳng bơ vơ, chẳng chuyển xác nọ sang xác kia đâu... Linh hồn là giống thiêng liêng chẳng hề chết...

Một là được hưởng phước Thiên Đàng đời đời, hai là trầm luân hỏa ngục đời đời...

« Tôi tin hăng sống... »

SÔNG THIÊN LIÊNG

— CÙNG
— VÔ
KHẮT —
KHAO —



Lòng người khao khát vô tận cùng. .
Tiền tài danh vọng cùng hạnh phúc chốn trần gian...
Chẳng thể làm phỉ cái ước mong của lòng người.

Lòng ta cao hơn trời, sâu hơn biển ;
Mệnh mông như vũ trụ bao la ;
Lòng ta chờ những vật lạ không ai gặp ở thế này ! ..
Lòng ta đòi những linh yêu đương tinh khiết hằng tồn tại.

Muôn sự ở đời chẳng vừa lòng ta ;
Tình mẫu tử, huynh đệ, cùng bằng hữu
mặc dầu nồng nàn êm ái, chỉ là những độ đường
Đem ta đến Tình Yêu của Thiên Chúa.

Khốn cho kẻ ! vì say đắm của phù vân,
Ngừng bước lại : quên về cùng Đấng chí Tôn...
Xa cách Thiên Chúa.

Lòng ta hằng nôn nao khao khát ;
Ai muốn thỏa lòng vọng ước...
phải đến cùng Chúa, là sự Mến Yêu vô cùng.

Đông-Phương

YÊN LÒNG



Lạy Chúa rất khoan rất hậu ..

Lòng Chúa lân mẫn vô biên...

Sự gì Chúa định là điều rất lành,

Nếu Chúa rút linh hồn tôi, ra khỏi xác tôi,

Ấy là Chúa muốn cho hồn tôi ra khỏi tù rạc thế này ..

...

Đến giờ tôi phải từ trần, lòng tôi có đau đớn phiền
sầu .. vì phải lìa bỏ vật gì tôi đã mến yêu... Vì phải từ biệt
anh em, họ hàng bạn hữu mà lòng tôi quyến luyến....

Xin chúa nhậm lấy những vết thương ấy như lời cầu
nguyện của lòng tôi, vâng theo mạng Chúa và ước ao mến
một Chúa tôi...

...

Xin Chúa hãy đến ... để vết Lòng Chúa an ủi vết
thương lòng tôi...

Cho lòng tôi đặng tịnh an trong lúc ly biệt mọi của thế
này... mà về cùng Chúa là Đấng tốt lành, Đáng mến đời
đời...

Thượng-Du

MỤC ĐÍCH



ĐỒI TA

« **M**ột Chúa phải thờ phượng và kính mến trên hết mọi sự. »

Đấng hằng có đời đời là Đức Chúa Trời.

Tôi phải Tin Cây và Kính Mến người trên hết mọi sự :

« May hầy kính mến Chúa may. » (Deut. VI, 5) ấy là lời Chúa răn dạy, tôi phải vâng theo

Thiên Chúa là Đấng Thật Có Tôi Phải Yêu Người.

Ấy là hai sự Chân Thật.

Vì lẽ ấy... nếu tôi chẳng tin có Chúa, nếu tôi chẳng tin cho đặng gặp người... tôi sẽ hư mất mà chớ vì Chúa là sự : « Rồi » của linh hồn tôi.

Sự sống cùng Phúc Lộc của tôi đều ở trong Chúa. Chúa là Cùng Lý của tôi. Chúa là Cứu Cánh của tôi .. giả như tôi chẳng tin và chẳng tìm Người, ắt chẳng lẽ nào tôi đặng hưởng thụ Người... Tôi sẽ vô phúc khổ nạn mà chớ ! Nếu tôi chẳng đạt tới mục đích của đời tôi, tôi sẽ Hư Mất đời đời !

Chúa là Đấng hằng có.

a) Muôn Vật Trong Vũ Trụ Đều Chứng Có Thiên Chúa :

Mặt trời, tinh tú, quả địa cầu, muôn chim, thảo mộc, nụ hoa thơm và hết mọi giống vật đều xưng TÊN một Đấng Tạo Hóa đã dựng nên mọi sự.

Mắt tôi không thấy Người.. vì Người là Đấng Thiêng Liêng, như trí không, như linh hồn tôi vẫn ở trong xác tôi, nhưng nào tôi có trông thấy bao giờ ?

b) Đức Tin Dạy có Thiên Chúa.

Đức Chúa Giêsu là Con Một Thiên Chúa đã xuống thế, giảng dạy thiên hạ, làm phép lạ, chứng minh Đức Chúa Trời là Đấng tự hữu hằng có đời đời, là Chúa chúng ta..

...

Chúa có thật. Chúa là Đấng Tạo Hóa muôn loài, là Đấng đã dựng nên tôi. bảo tồn, săn sóc tôi hơn cha mẹ tôi, thương mến tôi, hơn tôi nữa... lẽ nào tôi chẳng năng tưởng nhớ đến Người, hết lòng tin cậy, kính mến Chúa là Cha nhân từ vô cùng ?



SỨ' THẦN CỦA MUÔN LOÀI

Chúa đã dựng loài người nên giống hình ảnh Chúa và đặt loài người làm vua thiên nhiên tạo vật để chứng minh Thiên Chúa là Đấng Hóa Công đã tạo thành trời đất muôn vật ; bởi thế cái sứ mệnh của chúng ta là thay mặt cho muôn loài vô tri mà tán tụng ngợi khen Thiên Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời.

Ai có sứ mệnh phải lo cho tròn vẹn ; vậy kẻ chẳng nhìn biết Thiên Chúa, . . kẻ không tin thờ Người chẳng thể làm tròn cái phận sự kia được.

Kẻ ấy sống trên cõi đời mà chẳng hiểu mình sống để làm gì và chết đoạn mình phải đi đâu...

Thật đáng tiếc !



MẢ NGƯỜI DIÊN...

Một quan tướng, trọn đời cầm binh đánh đông dẹp bắc, nay hấp hối lâm chung được hoàng thượng đến viếng thăm, liền tâu :

« Thừa bệ hạ, thần đã tận tâm suốt đời phụng sự để quốc, thần chẳng quản công khó nhọc, sống chết vì bệ hạ nay thần dám cúi xin Hoàng Thượng ban sống một khắc nữa thôi... »

Hoàng Thượng đáp lời : « Khốn thay ! nào ta có quyền gì ban cho người ơn ấy ! »

Quan tướng than phận : « Bây giờ tôi mới nhận ra : tôi là đứa khờ dại, trọn đời lâm lụng phụng sự một người hèn mọn như tôi ; tôi đã quên bỏ Thiên Chúa là Đấng Quyền Cao Phép Cả... Vậy xin hãy khắc trên mộ tôi mấy lời này : « Mả này chôn một đứa khờ dại diên cuồng, nó đã chẳng biết tại sao nó sống trên cõi đời ! »

...

Mục đích của đời ta chẳng phải giàu sang danh tiếng, ăn sung mặc sướng... những phần lợi ấy là phụ tùng, được thì hay ; nếu thiếu hụt, thời chẳng thua kém là bao.

Điều quan trọng là nhìn biết, kinh mến và thờ phượng làm tôi Thiên Chúa cho xứng ; việc ta phải chăm lo hơn cả là sống thánh chết lành hầu được về chầu Chúa trên nước Thiên Đàng, được hưởng phúc thanh nhàn đời đời chẳng cùng.

Thanh-Hải

BẢO THÙ ? ...

Quân Suỹ Đóa và Đà Nã kịch liệt chiến đấu ; một trận dữ dội mới xong !

Máu đào lai láng ; thân người hai nước còn đang dẫy dụa rên chết trên bãi cỏ kinh khủng rùng rợn.

Bức tranh kia thê thảm họa hình dưới màn trời u ám ; vài ngôi sao lập lờ trên không lạnh lùng.

...

Gần bãi chiến trường có người Đà Nã canh gác. Một tiếng kêu khát nước vang lên !

Lính canh chạy đến nhận ra một tên giặc Suỹ Đóa cụt hai ống chân, khao khát vì mất máu.

...

Chạnh lòng thương ! người Đà Nã đi múc nước, đem lại cho kẻ bại thương uống.....

Vừa đến gần, tay đưa chén nước, người lính Suỹ Đóa chĩa súng lục bắn.. lửa bật lòe, đạn nổ tung tóe nhưng không trúng chiến sĩ Đà Nã có lòng thảo.

Bạo mạn ! phản hại !

Thường nhân ắt hối hận vì quá thương quân nghịch làm khổ mà chút nữa thiệt mạng.

Trả thù... Thẳng tay giết nó cho bỏ ghét là sự thường ! ...

Chiến Sĩ Đà Nã định tâm báo oán.

Liền bưng chén nước uống hết một nửa còn thừa bao nhiêu đưa cho người hấp hối kia, rất bình tĩnh bảo : « À ! Bác ngược đãi tôi như thế, ư ? thì đây, bác chỉ được uống nửa chén thôi ! »

(Lặt vặt)

Thương kẻ nghịch.

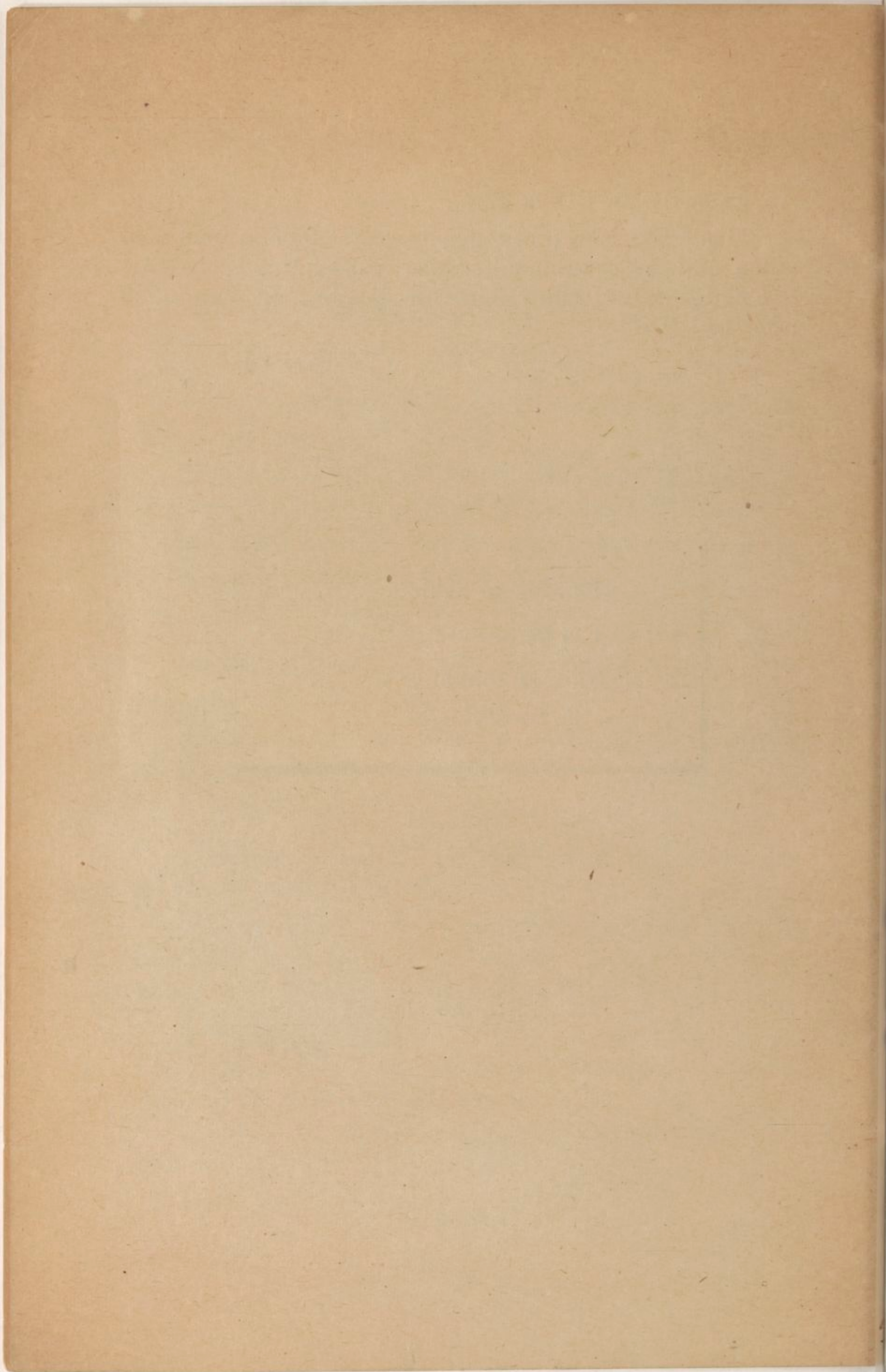
Tha kẻ thù.

Nhìn kẻ mất lòng ta

là Đạo Phúc-Âm.

Xin đón đọc số sau :

ĐỜI TA.



16
x 6
—
96

SAIGON
IMP. J. VIET,
